

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc.

Căn cứ Quyết định 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp hợp tác xã trên nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư 15/2016/TT – BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với Hợp tác xã nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 3594/QĐ – BNN – KTHT ngày 13/9/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp hợp tác xã trên nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ – UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh về ban hành Đề án đổi mới và phát triển kinh tế tập thể tỉnh Vinh Phúc đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ ý kiến thống nhất của tập thể lãnh đạo UBND tỉnh họp ngày 14/11/2018;

Ủy ban nhân dân tỉnh Vinh Phúc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 HTX, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc như sau:

A. TÌNH HÌNH HIỆN TRẠNG VỀ HTX NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH:

I. Phân loại Hợp tác xã:

Tính đến 31/8/2018 trên địa bàn tỉnh có 220 Hợp tác xã (HTX) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp

1. Phân theo quy mô: Toàn xã: 56 HTX (chiếm 13,6 %); thôn: 78 HTX (chiếm 35,5 %); nhóm hộ: 86 HTX (chiếm 50,9 %).

2. Phân theo loại hình: 154 HTX tổng hợp (chiếm 70%); 42 HTX chăn nuôi, (chiếm 19,1%); trồng trọt: 22 HTX (chiếm 10,%); thủy sản: 02 HTX (chiếm 1%).

3. Phân theo hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (Đánh giá theo TT 09/2017/TT – BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp & PTNT):

3.1. HTX xếp loại đạt tiêu chí hiệu quả: 59 HTX (chiếm 34,5% so với tổng số 171 HTX còn hoạt động). Trong đó:

- Phân theo quy mô HTX: Toàn xã: 15 HTX; thôn: 14; nhóm hộ: 30

- Phân theo loại hình: Dịch vụ tổng hợp: 36; trồng trọt: 17; chăn nuôi, thủy sản: 06.

3.2. HTX hoạt động chưa hiệu quả: 112 HTX (chiếm 65,5% so với tổng số 171 HTX còn hoạt động). Trong đó:

- Phân theo quy mô HTX: Toàn xã: 29 ; thôn: 41; nhóm hộ: 42

- Phân theo loại hình: Dịch vụ tổng hợp: 81; trồng trọt: 05; chăn nuôi, thủy sản: 26.

3.3. HTX ngừng hoạt động: 49 HTX (chiếm 22,3% so với tổng số 220 HTX). Trong đó:

- Phân theo quy mô HTX: Toàn xã: 12; thôn: 23; nhóm hộ: 14.

- Phân theo loại hình: Dịch vụ tổng hợp: 37; chăn nuôi, thủy sản: 12.

II. Thành viên tham gia HTX: 82.854 thành viên

III. Cán bộ HTX: 1.130 người, trong đó:

1. Trình độ đại học, CĐ: 92 người; chiếm 8,1% tổng số cán bộ quản lý HTX;

2. Trình độ trung cấp: 201 người; chiếm 17,8% tổng số cán bộ quản lý HTX;

3. Trình độ sơ cấp, chưa qua đào tạo: 837 người; chiếm 74,1% tổng số cán bộ quản lý HTX.

IV. Vốn, tài sản của HTX năm 2017: 275.973 triệu đồng, trong đó: Vốn vay: 47.613 triệu; vốn điều lệ: 50.608 triệu đồng; giá trị tài sản: 162.664 triệu đồng.

V. Tổng doanh thu năm 2017 của HTX: 204.389 triệu đồng

VI. Tổng lợi nhuận năm 2017 của HTX: 15.197 triệu đồng

VII. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

+ Các HTX nông nghiệp đã khẳng định vai trò trong các dịch vụ hỗ trợ thành viên, đóng góp tích cực vào giải quyết việc làm, thực hiện giảm nghèo bền vững; hoạt động của HTX đã góp phần tích cực vào tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn, thực hiện tốt việc phát triển kinh tế, xã hội và ổn định an ninh, chính trị trên địa bàn nông thôn.

+ Một số HTX đã thực hiện tiếp nhận và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật tạo điều kiện cho thành viên chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm tăng thu nhập.

+ Những HTX thành lập mới trong các ngành, lĩnh vực tiếp tục tăng, đa dạng về đối tượng tham gia, lĩnh vực hoạt động, quy mô và phạm vi đầu tư sản xuất, kinh doanh, bước đầu tạo sự lan tỏa có hiệu quả trên địa bàn nông thôn.

2. Hạn chế:

+ Nhiều HTX mặc dù đã chuyển đổi theo Luật HTX 2012 nhưng mới thay đổi về chức danh còn lại các nội dung khác vẫn tồn tại như trước;

+ Các HTX hoạt động sản xuất, kinh doanh còn mang tính thời vụ, ngắn hạn, không có phương án, kế hoạch dài hạn, phương án sản xuất, kinh doanh hàng năm, tỉ lệ áp dụng công nghệ kỹ thuật cao vào sản xuất, kinh doanh còn thấp;

+ Sản xuất kinh doanh không ổn định, bị động thiếu sự liên kết chặt chẽ lâu dài, thiếu các sản phẩm mang tính mũi nhọn có giá trị hàng hóa cao do vậy hiệu quả kinh tế mang lại thấp gây mất lòng tin ngay trong chính nội tại thành viên HTX.

+ Tài sản phục vụ cho sản xuất kinh doanh dịch vụ của HTX nghèo nàn và xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu phục vụ cho hoạt động của HTX.

+ Đa số cán bộ trong Ban quản lý HTX chưa được qua đào tạo do đó năng lực quản lý còn hạn chế, tính năng động, sáng tạo trong tổ chức triển khai nhiệm vụ bị hạn chế; vẫn còn tình trạng trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước.

+ Nhiều hợp tác xã đã ngừng hoạt động song không giải thể được vì vướng mắc về công nợ, xử lý tài sản, không có kinh phí để tổ chức đại hội thành viên và làm các thủ tục tuyên bố giải thể.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Phát triển các HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc và các quy định của pháp luật nhằm nâng cao tỷ lệ HTX khá, giỏi, nâng cao giá trị nông sản hàng hóa trong nông nghiệp; góp phần thực hiện thành công Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong nông nghiệp, nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phần đầu đến năm 2020 tỉnh Vĩnh Phúc có: 265 Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, trong đó:

- Về sản xuất: Hoàn thiện, nâng cao chất lượng phương án tổ chức sản xuất của HTX theo hướng chuyên canh, thâm canh cao, thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm giữa HTX với nông dân và doanh nghiệp.

- Về dịch vụ: Thực hiện tốt các khâu dịch vụ cung ứng sản phẩm đầu vào cho thành viên như: Làm đất, giống, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, phòng trừ sâu bệnh, chuyển giao tiến bộ KHKT, tiêu thụ sản phẩm...

b) Đối với những HTX trồng trọt:

Tập trung xây dựng phương án tổ chức sản xuất theo hướng thâm canh, chuyên canh cao, phát triển các sản phẩm có tính đặc hữu vùng miền, thổ nhưỡng có giá trị hàng hóa cao; thực hiện áp dụng những tiến bộ KHKT, công nghệ mới, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý để truy xuất nguồn gốc, thương hiệu sản phẩm hàng hóa; tham gia vào chuỗi liên kết.

c) Đối với những HTX chăn nuôi và thủy sản:

Hoàn thiện phương án sản xuất kinh doanh theo hướng cung cấp sản phẩm đầu vào và bao tiêu sản phẩm cho các thành viên trên cơ sở nâng cao chất lượng sản phẩm, thông qua việc kiểm soát tốt chất lượng giống, dịch bệnh, thức ăn, xử lý môi trường; áp dụng qui trình sản xuất nông nghiệp tốt (Viet Gap); xây dựng mẫu mã, chỉ dẫn địa lý để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thương hiệu sản phẩm để sản phẩm ngành chăn nuôi, thủy sản có tính cạnh tranh cao trên thị trường.

1.2. Nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX trung bình, yếu để đạt tiêu chí có hiệu quả:

- Tổ chức lại các hợp tác xã theo từng loại hình với quy mô phù hợp; hướng dẫn các HTX cải tiến về phương thức hoạt động, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện của từng loại hình, lĩnh vực và đặc thù thực tế tại địa phương.

- Tích cực giải quyết khó khăn, vướng mắc như: Tạo điều kiện để các HTX được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng thông qua Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh và theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2015, về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Quyết định 23/2017/QĐ – TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh dịch vụ của HTX nông nghiệp; thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm trụ sở, cửa hàng trưng bày và bán sản phẩm của HTX tạo điều kiện cho HTX thuận lợi trong giao dịch xã hội. Cơ chế hỗ trợ đề nghị HĐND tỉnh cho xây dựng cơ chế thực hiện theo Thông tư số 15/2016/TT-BNN ngày 10/9/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

- Thực hiện liên kết với các doanh nghiệp để chuyển các hoạt động sản xuất truyền thống sang tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo yêu cầu của doanh nghiệp, thị trường.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng tập huấn nâng cao trình độ quản lý và kỹ năng làm việc cho Ban quản lý và thành viên HTX; thí điểm đưa cán bộ có trình độ về làm việc có thời hạn tại HTX.

a) Đối với những HTX nông nghiệp dịch vụ tổng hợp:

- Về tổ chức sản xuất: Củng cố, nâng cao, hoàn thiện phương án tổ chức sản xuất, khai thác tốt tiềm năng về đất đai, lao động, kinh nghiệm tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất của vùng miền theo hướng tập trung vào những sản phẩm mang tính hàng hóa có giá trị kinh tế cao; tăng cường xây dựng mối liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa HTX và các doanh nghiệp; thực hiện tốt việc quản lý chất lượng sản phẩm, xây dựng chỉ dẫn địa lý, mẫu mã, thương hiệu sản phẩm.

- Về dịch vụ: Thực hiện tốt các khâu dịch vụ cung ứng sản phẩm đầu vào cho thành viên như: Làm đất, giống, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, phòng trừ sâu bệnh, chuyên giao tiến bộ KHKT, tiêu thụ sản phẩm...

b) Đối với những HTX trồng trọt:

Hoàn thiện phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với đặc tính và điều kiện của từng loại cây trồng, lựa chọn những sản phẩm chủ lực, khắc phục tình trạng dàn trải trong phát triển sản phẩm, không quản lý được làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xây dựng chỉ dẫn địa lý để truy xuất nguồn gốc, nhận diện sản phẩm, thực hiện liên kết tạo chuỗi giá trị trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

c) Đối với những HTX chăn nuôi, thủy sản:

Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh thực hiện áp dụng tiến bộ KHKT trong tổ chức sản xuất nhằm hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm để sản phẩm mang tính hàng hóa cao; thực hiện tốt việc xử lý môi trường, kiểm soát dịch bệnh, thực hiện liên kết trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, công tác an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

2. Thành lập mới HTX:

Lựa chọn các ngành hàng chủ lực của địa phương, để thúc đẩy việc thành lập HTX chuyên cây, chuyên con nhằm tổ chức lại sản xuất trong từng ngành hàng và lợi thế vùng miền.

a) Về lĩnh vực trồng trọt:

Thành lập mới các HTX chuyên cây trong trồng trọt gắn với chuỗi liên kết, có ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất theo thể mạnh của từng địa phương trong đó tập trung vào các sản phẩm: Lúa gạo, rau, củ, quả, dược liệu.

b) Về lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản:

Thành lập mới các HTX chuyên con trong chăn nuôi gia súc, gia cầm (thịt, trứng, sữa) ở các huyện, thành phố thông qua vận động những chủ trang trại, người sản xuất giỏi, có kinh nghiệm và uy tín với cộng đồng làm sáng lập viên vận động thành lập các hợp tác xã chăn nuôi lợn, gà, bò sữa, bò thịt, cá.

c) Về phát triển HTX với sản phẩm đặc trưng, lợi thế vùng:

Phát triển, thành lập các HTX sản xuất kinh doanh theo thể mạnh của từng địa phương như:

Lĩnh vực trồng trọt: Sản xuất lúa gạo (Bình Xuyên, Tam Dương); Sản xuất rau su su, na (Tam Đảo), rau ăn lá, củ, quả khác (Tam Dương, Vĩnh Tường, Yên Lạc, Phúc Yên, Vĩnh Yên); Cây ăn quả: chuối tiêu hồng (Yên Lạc, Vĩnh Tường); thanh long ruột đỏ, cây ăn mùi (Lập Thạch, Sông Lô), dưa chuột (Tam Dương),...

Lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản: Tập trung sản xuất kinh doanh đối với các loại hình chăn nuôi lợn thịt, lợn giống (Yên Lạc, Lập Thạch); bò thịt, bò sữa (Vĩnh Tường, Tam Đảo, Lập Thạch); gà hướng thịt, gà hướng trứng (Tam Dương, Tam Đảo); các loại cá truyền thống và cá chất lượng cao (Yên Lạc, Vĩnh Tường) nhằm khai thác nguồn lực thiên nhiên phát triển các sản phẩm chăn nuôi, thủy sản chất lượng, giá trị kinh tế cao.

3. Phát triển mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản:

- Tiến hành phát triển các mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao tập trung vào các loại công nghệ sau:

3.1. Công nghệ sản xuất theo quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (Viet Gap) công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) trong sản xuất rau an toàn, sản phẩm chăn nuôi sạch (thịt, trứng, sữa), thủy sản sạch (cá).

3.2 Công nghệ nhà kính, nhà lưới, nhà màng có hệ thống điều khiển bán tự động.

3.3 Công nghệ cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất, thu hoạch, chế biến và bảo quản nông sản sau thu hoạch.

3.4. Công nghệ tin học trong quản lý và kinh doanh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm của HTX.

- Thực hiện rà soát, củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng những mô hình HTX đã áp dụng công nghệ cao hiện có; xây dựng một số mô hình mới đảm bảo đồng bộ, hiệu quả bền vững. Thí điểm mỗi huyện, thành phố xây dựng 01 mô hình.

4. Tiến hành cho giải thể những HTX đã ngừng hoạt động

- Rà soát, đánh giá tình hình của từng hợp tác xã nông nghiệp đã ngừng hoạt động, nguyên nhân của tình trạng không giải thể được sau khi ngừng hoạt động.

- Xây dựng chính sách liên quan đến xử lý công nợ, tài sản đối với việc thực hiện giải thể, xóa tên các HTX đã ngừng hoạt động ở các địa phương.

- Tiến hành vận động các HTX đã ngừng hoạt động thực hiện giải thể tự nguyện và bắt buộc xong trong năm 2018 nhằm lành mạnh hóa hoạt động của HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. GIẢI PHÁP:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về thực hiện Đề án 15.000 HTX theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

- Thực hiện tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và nhiệm vụ của Đề án phát triển 15.000 HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến cán bộ, đảng viên, người lao động trên địa bàn tỉnh thông qua Hội nghị, các lớp tập huấn, xây dựng chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về đổi mới, phát triển HTX theo Luật HTX; tuyên truyền các mô hình HTX nông nghiệp tiêu biểu hoạt động có hiệu quả, những gương điển hình tiên tiến tích cực tham gia phong trào thi đua, đóng góp vào việc đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp có hiệu quả.

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách đối với HTX nông nghiệp

2.1. Về thể chế

- Giao Sở Nông nghiệp & PTNT là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên địa bàn tỉnh; thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực HTX nông nghiệp trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, đốc đốc việc tổ chức thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch; quan tâm bố trí đủ số lượng cán bộ, công chức thuộc Chi cục Phát triển nông thôn để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đối với các huyện, thành phố bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyên trách trong công tác quản lý Nhà nước và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn. Thực hiện

tốt chức năng quản lý Nhà nước về HTX, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm về hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn.

- Đối với các xã, phường, thị trấn: Thực hiện củng cố, nâng cao chất lượng Ban Nông nghiệp xã, trong đó bố trí một đồng chí Phó Chủ tịch đảm nhiệm chức năng Trưởng ban. Thực hiện tốt vai trò quản lý Nhà nước, hỗ trợ HTX nông nghiệp trên địa bàn phát triển, hoạt động có hiệu quả, bền vững.

2.2. Cơ chế, chính sách đối với HTX nông nghiệp

- Thực hiện triển khai Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020; Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12 /2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020; Thông tư số 15/2016/TT-BNN ngày 10/9/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp, ngân sách tỉnh hỗ trợ:

* Về đất đai

- Hỗ trợ về trụ sở làm việc của hợp tác xã nông nghiệp (*Căn cứ theo Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1226/QĐ – UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh về ban hành Đề án đổi mới và phát triển kinh tế tập thể tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020, định hướng đến năm 2025*)

+ HTX chưa có trụ sở và chưa được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thuê hoặc xây dựng trụ sở làm việc; có ít nhất 1 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 1,0 tỷ đồng/năm trong 3 năm kể từ thời điểm đề nghị hỗ trợ;

+ Mức hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư của dự án, hợp tác xã đóng góp tối thiểu 20% tổng mức đầu tư của dự án (theo kinh phí do Trung ương cấp theo Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ); nhưng không quá 300 triệu đồng/01 HTX.

- Hỗ trợ về sân phơi, nhà kho, cửa hàng vật tư nông nghiệp (*Căn cứ theo Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1226/QĐ – UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh về ban hành Đề án đổi mới và phát triển kinh tế tập thể tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020, định hướng đến năm 2025*)

+ Trong thời gian 3 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, hợp tác xã nông nghiệp phải có ít nhất 1 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 1,0 tỷ đồng/năm;

+ Mức hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư (theo kinh phí do Trung ương cấp); nhưng không quá 300 triệu đồng/01 HTX;

- Về chính sách đất đai khác thực hiện theo Nghị quyết 201/2015/NQ – HĐND ngày 22/12/2015, Nghị quyết số 11/2018/NQ – HĐND ngày 09/7/2018 của HĐND tỉnh và các Quyết định của UBND tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các Nghị quyết trên.

Về đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Hàng năm mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản trị kinh doanh và kỹ năng làm việc đối với cán bộ Ban quản lý và thành viên HTX (Kinh phí thực hiện theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12 /2016 của Bộ Tài chính; Kế hoạch số 3570/KH – UBND ngày 15/6/2015 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016 - 2020).

- Riêng đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực và tư vấn cho các HTX tham gia thí điểm mô hình áp dụng công nghệ cao, kinh phí hỗ trợ bình quân 20 triệu đồng/HTX (Căn cứ Kế hoạch số 6355/KH – BNN – KTHT ngày 17/8/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về phát triển HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến năm 2020)

* Về thành lập mới HTX:

Hỗ trợ tư vấn, tập huấn trước khi thành lập HTX, xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX (Thực hiện theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12 /2016 của Bộ Tài chính, Kế hoạch số 3570/KH – UBND ngày 15/6/2015 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016 - 2020).

* Về hỗ trợ xúc tiến thương mại, tham gia Hội chợ triển lãm:

- Khuyến khích các HTX tham gia hội chợ triển lãm quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường ở trong và ngoài tỉnh. Ngân sách tỉnh hỗ trợ: tiền thuê gian hàng, quảng bá sản phẩm, vận chuyển hàng hóa, ... mức hỗ trợ không quá 10 triệu/HTX/lần (Căn cứ Thông tư 171/2014/TT – BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia).

- Hỗ trợ kinh phí thiết kế, in nhãn mác, bao bì xuất xứ sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/HTX.

* Về máy móc thiết bị:

Hỗ trợ về máy, thiết bị đưa cơ giới đồng bộ trong sản xuất và sau thu hoạch. Kinh phí hỗ trợ thực hiện theo Mục: Hỗ trợ máy nông nghiệp của Nghị quyết 201/2015/NQ – HĐND ngày 22/12/2015 của HĐND tỉnh về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 – 2020.

*** Về tín dụng:**

Tạo điều kiện cho HTX tiếp cận nguồn tín dụng lãi suất thấp thông qua quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh; đối với nguồn vốn vay từ tổ chức tín dụng khác ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất tiền vay (Theo quy định tại Quyết định 23/2017/QĐ – TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ)

*** Về hỗ trợ xây dựng mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản:**

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% nhưng không quá 1 tỷ đồng/mô hình cho những HTX tham gia mô hình ứng dụng công nghệ cao (Thực hiện theo Quyết định 1895/QĐ – TTg ngày 17/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020).

- Hỗ trợ 100% chi phí để tổ chức thực hiện áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGap) cho các HTX nông nghiệp nhưng không quá 40 triệu đồng/HTX; đánh giá lại tiêu chuẩn VietGAP không quá 50% kinh phí lần đầu (Thực hiện theo Quyết định 06/2016/QĐ – UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản và hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020).

*** Về giải thể các HTX nông nghiệp ngừng hoạt động:**

Hỗ trợ 100% kinh phí: Chi phí cho hoạt động của Hội đồng giải thể HTX, chi phí thực hiện kiểm kê, đánh giá lại vốn, tài sản, công nợ của HTX; chi phí tổ chức đại hội thành viên thực hiện các thủ tục giải thể HTX. Kinh phí hỗ trợ mỗi HTX không quá 20 triệu đồng (UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến của HĐND tỉnh).

3. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý Nhà nước; năng lực quản trị kinh doanh, kỹ năng lao động cho cán bộ quản lý và thành viên HTX:

- Tiếp tục triển khai, hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản dưới Luật để nâng cao nhận thức và năng lực cho cán bộ trong hệ thống quản lý nhà nước về HTX nông nghiệp nhằm thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

- Tập trung đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ và thành viên HTX nông nghiệp, đặc biệt coi trọng nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, xây dựng và thực hiện có

hiệu quả phương án sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, kiến thức tiếp cận thị trường.

- Lựa chọn một số HTX nông nghiệp thí điểm đưa cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học về làm việc tại các hợp tác xã theo Quyết định 1231/QĐ – BNN – KTHH ngày 09/4/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT, Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính (thí điểm đưa 5 cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại 05 HTX nông nghiệp).

- Thực hiện bồi dưỡng kiến thức, quy trình về thực hành nông nghiệp tốt cho các thành viên là nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thông qua các Chương trình khuyến nông, chương trình đào tạo của doanh nghiệp liên kết để đạt yêu cầu tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm hàng hóa theo yêu cầu (khoảng 2.000 – 2.500 lượt người).

4. Thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới phát triển HTX nông nghiệp theo Luật HTX năm 2012, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới":

- Hằng năm, các sở ngành và địa phương thực hiện công tác rà soát, đánh giá, phân loại HTX, xác định tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong việc hỗ trợ thúc đẩy kinh tế hợp tác xã phát triển làm căn cứ động viên, khen thưởng kịp thời; thực hiện nhân rộng các điển hình tiên tiến về HTX hoạt động có hiệu quả làm hạt nhân thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn.

- Thực hiện tổng điều tra về HTX nông nghiệp trên địa bàn để làm căn cứ dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

5. Về huy động nguồn lực:

Nguồn lực thực hiện Kế hoạch được lồng ghép từ các chương trình: Xây dựng Nông thôn mới; tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phòng chống rủi ro, thiên tai; chương trình khuyến công, khuyến nông. Khuyến khích đầu tư theo hình thức công tư, thu hút đầu tư của doanh nghiệp, vốn đối ứng của HTX và các nguồn hợp pháp khác.

Tạo điều kiện giúp các HTX có nhiều cơ hội tiếp cận các nguồn vốn tín dụng với mức lãi suất thấp, được tin chấp bằng sản phẩm, công trình hình thành từ vốn vay; có cơ chế hỗ trợ lãi suất tiền vay đối với HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và áp dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Tổng kinh phí: 19.259 triệu đồng (*Bằng chữ: Mười chín tỷ hai trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn*).

2. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

(Theo Phục lục số 02 đính kèm)

V. TỜ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nông nghiệp & PTNT:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để thành lập mới và củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu liên quan đến phát triển Hợp tác xã nông nghiệp để phù hợp với Kế hoạch này.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch kinh phí thực hiện hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đồng bộ, hiệu quả.

- Thực hiện công tác đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp & PTNT theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất nguồn vốn thực hiện Kế hoạch giai đoạn và hàng năm.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT thẩm định, bố trí kinh phí, trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện Kế hoạch hàng năm và giai đoạn.

- Hướng dẫn Sở Nông nghiệp & PTNT, UBND các huyện, thành phố quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch đúng quy định.

4. Sở Công thương:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, các ngành, địa phương đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, thành viên HTX về kiến thức, kỹ năng xúc tiến thương mại; hỗ trợ tư vấn thiết kế mẫu mã bao bì đóng gói sản phẩm.

- Triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, tăng cường công tác thông tin giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, tạo điều kiện cho HTX liên doanh, liên kết chế biến tiêu thụ nông sản, tham gia hội chợ quảng bá giới thiệu sản phẩm.

5. Sở Khoa học và công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các chính sách về ứng dụng, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tiên tiến nhằm hỗ trợ, đổi mới, phát triển kinh tế HTX trên địa bàn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, tiến bộ kỹ thuật mới để nâng cao chất lượng sản phẩm, giúp tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Tư vấn, hỗ trợ các HTX nông nghiệp xây dựng và đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm hàng hóa của HTX, thúc đẩy hoạt động quảng bá thương hiệu của HTX.

- Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức các HTX nông nghiệp về vai trò tầm quan trọng của khoa học và công nghệ, làm động lực cho sự phát triển HTX nông nghiệp; nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong nghiên cứu, ứng dụng kịp thời kết quả các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất kinh doanh của HTX nông nghiệp.

- Hỗ trợ tư vấn, đào tạo áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật sản phẩm, hàng hóa; áp dụng các mô hình công cụ cải tiến theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, tiết kiệm chi phí, vật tư, lao động, năng lượng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường sinh thái; hình thành đội ngũ thành viên HTX nông nghiệp tiên tiến, hiện đại làm chủ khoa học và công nghệ thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

- Ưu tiên HTX nông nghiệp có đủ điều kiện, để được vay quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh.

6. Sở Lao động - Thương binh & Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, các huyện, thành phố tổ chức các lớp đào tạo nghề trong nông nghiệp nhằm nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức khoa học kỹ thuật, kỹ năng làm việc cho đội ngũ cán bộ BQL, thành viên HTX.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các chính sách về đất đai, môi trường nhằm hỗ trợ đổi mới phát triển kinh tế HTX trên địa bàn; hỗ trợ HTX phát triển trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp thực hiện thuê đất, xây dựng nhà xưởng, kho bảo quản, sơ chế, chế biến nông sản phẩm theo quy định; hướng dẫn các HTX thực hiện tích tụ, thuê ruộng đất để sản xuất tập trung.

8. Liên minh HTX tỉnh:

- Thực hiện tuyên truyền, vận động, tư vấn hỗ trợ thành lập HTX, tư vấn hỗ trợ cung cấp dịch vụ, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho việc hình thành và phát triển HTX; tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp tiếp cận vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh.

- Động viên tuyên truyền các HTX thành viên đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành, tổ chức sản xuất đảm bảo hiệu quả, bền vững...

- Căn cứ tình hình thực tế của tỉnh, Liên minh HTX phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT thống nhất số liệu về HTX nông nghiệp nằm trong tổng số HTX trên địa bàn tỉnh, làm căn cứ báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức đào tạo, tập huấn cho các HTX nông nghiệp; tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Trung ương.

9. Hội Nông dân tỉnh:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên nông dân tham gia HTX; phổ biến, nhân rộng các mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới hiệu quả; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ sản xuất cho hội viên là thành viên HTX; ưu tiên nguồn kinh phí cho vay từ Quỹ hỗ trợ nông dân để giúp các thành viên HTX nông nghiệp là hội viên Hội nông dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

10. UBND các huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động thành lập mới HTX nông nghiệp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; hướng dẫn các HTX yếu kém tiến hành hợp nhất, sáp nhập, giải thể theo quy định; hỗ trợ tạo điều kiện cho HTX tiếp cận, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển HTX của Trung ương và của tỉnh.

- Căn cứ các nội dung Kế hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương, bố trí lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư nhằm thúc đẩy phát triển HTX trên địa bàn (tập trung chỉ đạo thực hiện giải thể những HTX ngừng hoạt động trên địa bàn xong trước 30/6/2019).

- Tập trung nâng cao năng lực, kiện toàn tổ chức, tăng cường lực lượng cán bộ đủ mạnh để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về HTX nông nghiệp trên địa bàn.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra các hợp tác xã thực hiện hoạt động theo Luật hợp tác xã năm 2012; tạo điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã hoạt động đúng Luật, hiệu quả; xử lý các vi phạm trong hoạt động của HTX trên địa bàn; thực hiện nghiêm việc chấp hành chế độ báo theo quy định.

11. UBND xã, phường, thị trấn:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, HTX; thực hiện chức năng quản lý

Nhà nước về HTX trên địa bàn, tạo điều kiện hỗ trợ HTX phát triển hiệu quả, bền vững. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện xây dựng mô hình HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn.

12. Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động thành lập HTX nông nghiệp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; hỗ trợ tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển HTX.

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục các hội viên thành lập các hợp tác xã.

13. Đài Phát thanh, truyền hình và Báo Vĩnh Phúc:

Phối hợp với Sở nông nghiệp & PTNT, các địa phương xây dựng chuyên đề thực hiện đưa tin, bài về các mô hình HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả, các điển hình tiên tiến trong phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án "Phát triển 15.000 HTX, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020" trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện của đơn vị, địa phương đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có gì vướng mắc, phát sinh các đơn vị báo cáo qua Sở Nông nghiệp & PTNT tổng hợp trình UBND tỉnh kịp thời giải quyết.

Nơi nhận

- Bộ NN&PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT;
- Chánh, phó VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành liên quan;
- MTTQ VN tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Vĩnh Phúc;
- Lưu: VT, NN2.

(O: 33 b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Duy Thành

**BIỂU TỔNG HỢP
GIAO CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 952/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh)

STT	Đơn vị thực hiện	Chỉ tiêu thực hiện giai đoạn 2018-2020									Tổng cộng số HTX hoạt động hiệu quả đến năm 2020	
		Số Hợp tác xã hiện có					Số Hợp tác xã phải thành lập mới					
		Số HTX hoạt động hiệu quả cần duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động	Số HTX xếp loại yếu kém cần củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động để đạt tiêu chí hoạt động hiệu quả	Tiến độ các năm			Tổng số	Tiến độ các năm				
				Tổng số	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020	Tổng số	Năm 2018		Năm 2019
	Tổng số	59	112	28	50	34	94	20	37	37	265	
1	Vĩnh Yên	3	3	1	2	0	4	0	2	2	10	
2	Phúc Yên	3	5	2	2	1	10	2	4	4	18	
3	Vĩnh Tường	13	19	5	8	6	14	4	5	5	46	
4	Yên lạc	12	22	5	9	8	11	1	5	5	45	
5	Sông Lô	3	17	4	8	5	10	4	3	3	30	
6	Lập Thạch	4	11	3	5	3	11	1	5	5	26	
7	Tam Dương	6	13	3	6	4	12	3	4	5	31	
8	Tam Đảo	6	12	3	5	4	14	5	4	5	32	
9	Bình Xuyên	9	10	2	5	3	8	0	4	4	27	

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 9526/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ THỰC HIỆN				Ghi chú
		2018	2019	2020	TỔNG SỐ	
1	Tuyên truyền về Luật HTX và các văn bản hướng dẫn; nâng cao nhận thức về đổi mới, phát triển HTX theo Luật HTX	185	100	100	385	KH số 6244/KH-UBND ngày 8/9/2016
2	Đào tạo, bồi dưỡng tăng cường năng lực, trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước về HTX, cán bộ chủ chốt làm việc trong các HTX và thành viên HTX.	120	300	300	720	KH số 3570/KH-UBND ngày 15/6/2015
3	Tập huấn cho HTX tham gia ứng dụng công nghệ cao (20 triệu/HTX x 9 huyện)	0	180	180	360	KH số 6355/KH-BNN-KTHT ngày 17/8/2018
4	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho thành viên HTX (18 lớp x 50 triệu/lớp)		450	450	900	KH 5719/KH - UBND ngày 28/7/2017
5	Hỗ trợ thành lập mới các hợp tác xã nông nghiệp (94 HTX x 30 triệu/HTX)	600	1.110	1.110	2.820	KH số 3570/KH-UBND ngày 15/6/2015
6	Thi điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học cao đẳng về làm việc tại HTX (05 HTX)	0	262	269	531	TB số 130/TB-UBND ngày 30/8/2018
7	Tổ chức xây dựng mô hình sản xuất theo hướng VietGAP gắn với chế biến, bảo quản sản phẩm (03 mô hình/địa phương)	645	780	780	2.205	KH số 6244/KH-UBND ngày 8/9/2016
8	Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (Mỗi huyện, thành phố 01 mô hình)	0	4.500	4.500	9.000	Căn cứ NQ số 202/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015
9	Tổng điều tra, đánh giá thực trạng hợp tác xã nông nghiệp	0	208	0	208	KH số 6244/KH-UBND ngày 8/9/2016
10	Thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, phát triển HTX nông nghiệp theo Luật HTX, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới"	0	120	130	250	KH số 3270/KH-UBND ngày 10/5/2017

11	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường (10 HTX x 10triệu/HTX/lần)	0	100	100	200	TT số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014
12	Hỗ trợ thực hiện cấp chứng nhận quy trình VietGAP (10 HTX x 40 triệu/HTX/lần)	0	200	200	400	QĐ số 06/QĐ-UBND ngày 4/2/2016
13	Hỗ trợ kinh phí thiết kế, in bao bì, nhãn mác sản phẩm hàng hóa (30trđ/HTX)		150	150	300	Nghị định 98/2018/NĐ - CP ngày 25/7/2018 của CP, Quyết định 14/2016/QĐ - UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh
14	Kinh phí hỗ trợ giải thể HTX ngừng hoạt động (20 triệu/HTX x 49 HTX)		980		980	Cơ chế đặc thù của tỉnh
Tổng kinh phí			1.550	9.440	8.269	19.259

Phụ lục 03

DANH SÁCH HTX NÔNG NGHIỆP HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ (59 HTX)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Tên HTX	Địa chỉ	Quy mô	Loại hình
Tam Đảo				
1	HTX Sản xuất và DVTH Hoàng Gia	Hợp Châu - Tam Đảo	Nhóm hộ	TT
2	HTX Năm Tam Đảo	Hợp Châu - Tam Đảo	Nhóm hộ	TT
3	HTX rau an toàn Thanh hà	Hồ Sơn - Tam Đảo	Nhóm hộ	TT
4	HTX NN - DV và thương mại Tam Đảo	Bồ Lý - Tam Đảo	Nhóm hộ	TT
5	Chăn nuôi Nam Bắc	Đại Đình - tam Đảo	Nhóm hộ	CN
6	HTX CN Tam Đảo	Yên Dương - Tam Đảo	Nhóm hộ	CN
7	HTX tinh bột nghệ tam đảo	Hợp châu - Tam Đảo	Nhóm hộ	TH
Phúc Yên				
8	HTX Rau sạch Đại Lợi	Tiền Châu - Phúc Yên	Nhóm hộ	TT
9	Sản xuất rau an toàn Bình Minh	Tiền Châu - Tp Phúc Yên	Nhóm hộ	TT
10	HTX rau sạch Tiên Phong	xã Cao Minh - Phúc Yên	Nhóm hộ	TT
Bình Xuyên				
11	HTX Thú y Thanh Hải	Thanh Lãng - Bình Xuyên	Nhóm hộ	TH
12	HTX DVNN Nhân Lý	xã Phú Xuân - Bình Xuyên	Thôn	TH
13	HTX DVNN Tiên Hoàng	Hương Canh - Bình Xuyên	Thôn	TH
14	HTX DVNN Hương Ngọc	Hương Canh-Bình Xuyên	Thôn	TH
15	HTX Nông thôn mới Đại Phúc	Đạo Đức - Bình Xuyên	Nhóm hộ	TH
16	HTX năm Thanh Lãng	Thanh Lãng - Bình Xuyên	Nhóm hộ	TT
17	HTX DVNN và VSMT Gia Khánh	Gia Khánh - Bình Xuyên	Toàn xã	TH
18	HTX NN Thanh Lãng	Thanh Lãng - Bình Xuyên	Toàn xã	TH
19	HTX DVNN Can Bi	Phú Xuân - Bình Xuyên	Thôn	TH
20	HTX NN và DVMT Bá Hiến	xã Bá Hiến - Bình Xuyên	Toàn xã	TH
Vĩnh Yên				
21	HTX Sản xuất giống cây trồng Quán Tiên	Hội Hợp - Vĩnh Yên	Nhóm hộ	TT
22	HTX NN Hội Hợp	Hội Hợp - Vĩnh Yên	Toàn xã	TH
23	HTX sản xuất và thương mại Định Trung	Định Trung - Vĩnh Yên	Nhóm hộ	TT
24	HTX Dịch vụ sản xuất NN Lai Sơn	Đồng Tâm - Vĩnh Yên	Toàn xã	TH
25	HTXNN Tích Sơn	Tích Sơn - Vĩnh Yên	Toàn xã	TH
26	HTXDVNN Đông Đạo	Phường Đông Tâm - VYên	Toàn xã	TH
Tam Dương				
27	HTX Dịch vụ nông nghiệp Hợp Thịnh	Hợp Thịnh - Tam Dương	Toàn xã	TH
28	HTX Giống Gia cầm thủy sản Hải Thêu	Hương Đạo - Tam Dương	Nhóm hộ	CN
29	HTX DVNN KD hàng nông sản An Hòa	An Hòa - Tam Dương	Nhóm hộ	TH
30	HTX rau an toàn Văn Hội xanh	Văn Hội - Tam Dương	Nhóm hộ	TT
31	HTX sản xuất và kinh doanh gạo Long Trì	TT Hợp Hòa - Tam Dương	Nhóm hộ	TT
32	HTX Dịch vụ nông nghiệp Thanh Vân	Thanh Vân - Tam Dương	Toàn xã	TH

33	HTX rau an toàn Vĩnh Phúc	Kim Long - Tam Dương	Nhóm hộ	TT
34	HTX Chăn nuôi CNC Hợp Thịnh	Hợp Thịnh - Tam Dương	Nhóm hộ	CN
35	HTX Dịch vụ nông nghiệp Hoàng Lâu	Hoàng Lâu - Tam Dương	Toàn xã	TH
	Yên Lạc			
36	HTX Rau an toàn Visa	Đại Tự - Yên Lạc	Nhóm hộ	TT
37	HTX Dịch vụ tổng hợp Đại Tự	Đại Tự - Yên Lạc	Thôn	TH
38	HTX Nông nghiệp Nghinh Tiên	Nguyệt Đức - Yên Lạc	Thôn	TH
39	HTX Nông nghiệp Vĩnh Trung	TTr Yên Lạc - Yên Lạc	Thôn	TH
40	HTX Nông nghiệp thôn Trung Nha	Hồng Phương - Yên Lạc	Thôn	TH
41	HTX Rau an toàn Trung Nha	Hồng Hương - Yên Lạc	Nhóm hộ	TT
42	HTX thực phẩm sạch An Lạc	Nguyệt Đức - Yên Lạc		
43	HTX Nông nghiệp Vĩnh Đoài	TTr Yên Lạc - Yên Lạc	Thôn	TH
44	HTX Nông nghiệp Lũng Hạ	Yên Phương - Yên Lạc	Thôn	TH
45	HTX Nông nghiệp Yên Thư	Yên Phương - Yên Lạc	Thôn	TH
46	HTX Nông nghiệp Phương Nha	Hồng Phương - Yên Lạc	Thôn	TH
	Vĩnh Tường			
47	HTX NN Ngũ Kiên	Ngũ Kiên - Vĩnh Tường	Toàn xã	TH
48	HTX Phú Thái	Đại Đồng - Vĩnh Tường	Nhóm hộ	TT
49	HTX DVTH Nuôi trồng Thủy sản Phú Đa	Xã Phú Đa - Vĩnh Tường	Nhóm hộ	TS
50	HTX NN Cao Đại	Cao Đại - Vĩnh Tường	Toàn xã	TH
51	HTX NN Phú Đa	xã Phú Đa - Vĩnh Tường	Thôn	TH
52	HTX NN Tuấn Thơm	Bình Dương - Vĩnh Tường	Nhóm hộ	TH
53	HTX NN Thổ tang	TT Thổ Tang - Vĩnh Tường	Toàn xã	TH
	Sông Lô			
54	HTX Cây trồng sông lô xanh	Đôn Nhân - Sông Lô	Nhóm hộ	TT
55	HTX DVNN-MT-VH-XD xã Đồng Quế	Đồng Quế - Sông Lô	Nhóm hộ	TH
56	HTX DVTH Tân Lập	Tân Lập - Sông Lô	Toàn xã	TH
	Lập Thạch			
57	HTX Bò sữa Thái Hòa	Xã Thái Hòa Lập Thạch	Nhóm hộ	CN
58	HTX DVTH và VSMT Xuân Hòa	xã Xuân Hòa - Lập Thạch	Toàn xã	TH
59	HTX DVTH Đồng Ích	Đồng Ích - Lập Thạch	Thôn	TH

Phụ lục 04

DANH SÁCH HTX NÔNG NGHIỆP HOẠT ĐỘNG CHƯA HIỆU QUẢ (112 HTX)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Tên HTX	Địa chỉ	Quy mô	Loại hình
Tam Đảo				
1	HTX CN Hồ Sơn	Hồ Sơn - Tam Đảo	Nhóm hộ	CN
2	HTX Thương mại Hải Hà	Minh Quang - Tam Đảo	Nhóm hộ	TH
3	HTX DVNN Đông Nhị	Đại Đình - Tam Đảo	Thôn	TH
4	HTX Công nông nghiệp Bông Sen	Hồ Sơn - Tam Đảo	Nhóm hộ	CN
5	HTX CN & Vận tải Tam Quan	Tam Quan - Tam Đảo	Nhóm hộ	CN
6	HTX CN vận tải Huy Hoàng	Hợp Châu - Tam Đảo	Nhóm hộ	CN
7	DVNN Minh Quang	Minh Quang - Tam Đảo	Toàn xã	TH
8	HTX NN TM & DV An Bình	Đạo Trù - Tam Đảo	Nhóm hộ	TT
9	Chăn nuôi bò sữa Tam Đảo	Bồ Lý, Tam đảo	Nhóm hộ	CN
10	HTX OCOP Tam Đảo	Xã Hồ Sơn, Tam Đảo	Nhóm hộ	TH
11	Đào	Hợp Châu, Tam Đảo	Nhóm hộ	TH
12	HTX Phú Thịnh	Đạo Trù, Tam Đảo	Nhóm hộ	CN
Phúc Yên				
13	HTX DV Đại Lộc	xã Ngọc Thanh - Phúc Yên	Thôn	TH
14	HTX DV An Lập	xã Ngọc Thanh - Phúc Yên	Thôn	TH
15	HTX Chăn nuôi Minh Tân	xã Cao Minh - Phúc Yên	Nhóm hộ	CN
16	HTX NN Đại Lải	Ngọc Thanh, Phúc Yên	Nhóm hộ	TH
Sông Lô				
17	HTX Chăn nuôi Tuấn tú	Đông Quê - Sông Lô	Nhóm hộ	CN
18	HTX DVTH và môi trường Đồng Thịnh	Đồng Thịnh - Sông Lô	Toàn xã	TH
19	HTX DVNN, VSMT nhân đạo	Nhân Đạo - Sông Lô	Toàn xã	TH
20	HTX NN & DVMT TH Bạch Lưu	Bạch Lưu - Sông Lô	Toàn xã	TH
21	HTX DV Tổng hợp Phương Khoan	Phương Khoan - Sông Lô	Toàn xã	TH
22	HTX Phú Cường	Lãng Công - Sông Lô	Nhóm hộ	CN
23	HTX DVTH Quang Yên	Quang Yên - Sông Lô	Toàn xã	TH
24	HTX DVNN & MT xã Từ Yên	Từ Yên - Sông Lô	Toàn xã	TH
25	HTX DVTH và MT xã Cao Phong	Cao Phong - Sông Lô	Nhóm hộ	TH
26	HTX Trồng trọt và Chăn nuôi Sang Xuân	Phương Khoan - Sông Lô	Nhóm hộ	TH
27	HTX CN Thành Hà	Tam Sơn - Sông Lô	Nhóm hộ	CN
28	HTX TM - DVNN Tân Đức Phát	Từ Yên - Sông Lô	Nhóm hộ	TH
29	HTX rau an toàn Cảnh đồng xanh	Như Thụy - Sông Lô	Nhóm hộ	TT
30	HTX CN Hồng Phong	Hải Lưu - Sông Lô	Nhóm hộ	CN
31	DVTH Quang Huy	Quang Yên, Sông lô	Nhóm hộ	TH
32	Quỳnh	Nhạc Sơn - Sông lô	Nhóm hộ	TH
Vĩnh Tường				
33	HTX NN Thượng Trưng	Thượng Trưng - Vĩnh Tường	Toàn xã	TH

34	HTX NN Vĩnh Sơn	Vĩnh Sơn - Vĩnh Tường	Toàn xã	TH
35	HTX NN Báo Trưng	Phú Đa - Vĩnh Tường	Thôn	TH
36	HTX NN Tứ Trưng	Tứ Trưng - Vĩnh Tường	Toàn xã	TH
37	HTX DVTH Yên Nhiên	Vũ Di - Vĩnh Tường	Thôn	TH
38	HTX NN Hòa Loan	Lũng Hòa - Vĩnh Tường	Thôn	TH
39	HTX DV TH Việt Xuân	Việt Xuân - Vĩnh Tường	Thôn	TH
40	HTX NN Vũ Xuân xã Vũ Di	Vũ Di - Vĩnh Tường	Thôn	TH
41	HTX ĐVNN Sơn Kiệu	Chấn Hưng - Vĩnh Tường	Toàn xã	TH
42	HTX NN Nhật Tân	TT. Vĩnh Tường - Vĩnh Tường	Thôn	TH
43	HTX NN Yên Cát	TT Vĩnh Tường - Vĩnh Tường	Thôn	TH
44	HTX NN & DV TH Bình Dương	Bình Dương - Vĩnh Tường	Toàn xã	TH
45	HTX NN Tam Phúc	Tam Phúc - Vĩnh Tường	Toàn xã	TH
46	HTX NN Phú Thịnh	Phú Thịnh - Vĩnh Tường	Toàn xã	TH
47	HTX DVTH Bàn Mạch	Lý nhân - Vĩnh Tường	Thôn	TH
48	HTX DVTH Văn Hà	Lý nhân - Vĩnh Tường	Thôn	TH
49	HTX DVNN Cam giá	An Tường - Vĩnh Tường	Thôn	TH
50	HTX NN Thượng Lạp	Tân Tiến - Vĩnh Tường	Thôn	TH
51	HTX NN thôn Nam	Lũng Hòa - Vĩnh Tường	Thôn	TH
52	HTX NN lũng ngoại xã lũng hòa	Lũng hòa - Vĩnh Tường	Thôn	TH
53	HTX DVTH phượng lâu	Phượng Lâu - Vĩnh Tường	Thôn	TH
54	HTX NN Yên Nội	Chấn Hưng - Vĩnh Tường	Thôn	TH
55	HTX DVNN Vĩnh Lại	Chấn Hưng - Vĩnh Tường	Thôn	TH
56	NN hữu cơ Sơn Thành	Tân Tiến, Vĩnh Tường	Nhóm hộ	TT
57	Rau sạch Tam Nông	Thổ Tang, Vĩnh Tường	Nhóm hộ	TT
	Lập Thạch			
58	HTX DVTH Văn Trục	xã Văn Trục - Lập Thạch	Toàn xã	TH
59	HTX DVNN Ba Lăng	Bắc Bình - Lập Thạch	Thôn	TH
60	HTX DV và môi trường Hữu Bình	xã Bắc Bình - Lập Thạch	Thôn	TH
61	HTX DVTH Hợp Lý	xã Hợp Lý - Lập Thạch	Toàn xã	TH
62	HTX DVNN và MT Triệu Đề	xã Triệu Đề - Lập Thạch	Toàn xã	TH
63	HTX DVNN và Môi trường xã Đình Chu	Đình Chu - Lập Thạch	Toàn xã	TH
64	HTX DVNN Văn Quán	Văn Quán - Lập Thạch	Toàn xã	TH
65	HTX DVNN Quang Sơn	Xã Quang Sơn - Lập Thạch	Thôn	TH
66	HTX DVTH Đông Phú	Lập Thạch - Lập Thạch	Thôn	TH
67	HTX DVTH và MT Bàn Giản	xã Bàn Giản - Lập Thạch	Toàn xã	TH
68	HTX DVTH Phú Bình	Sơn Đông - Lập Thạch	Toàn xã	TH
69	HTX DVTH Liên Sơn	xã Liên Sơn - Lập Thạch	Toàn xã	TH
70	Minh	Ngọc Mỹ, Lập Thạch	Nhóm hộ	TH
	Bình Xuyên			
71	HTX DVNN CN và TS Thanh Xuân	Thanh Lăng - Bình Xuyên	Nhóm hộ	TH
72	HTX DVNN Tân Phong	xã Tân phong - Bình Xuyên	Toàn xã	TH
73	HTX DVNN và MT Hương Sơn	xã Hương Sơn - Bình Xuyên	Toàn xã	TH
74	HTX DVTH Ngọc Mỹ	xã Ngọc Mỹ - Lập Thạch	Thôn	TH

75	HTX Cn - TS Đông kê	Thanh Lăng - Bình Xuyên	Nhóm hộ	CN-TS
76	HTX DVNN Bảo Đức	xã Đạo Đức - Bình Xuyên	Thôn	TH
	Tam Dương			
77	HTX nông nghiệp và MT Hương Đạo	Hương Đạo - Tam Dương	Toàn xã	TH
78	HTX DVTM NN& CN cao Vinaseed	Hợp Hòa - Tam Dương	Nhóm hộ	CN
79	HTX Chăn nuôi GSGC, TS Hoàng Lâu	Hoàng Lâu - Tam Dương	Nhóm hộ	CN
80	HTX Chăn nuôi Hoàng Lâu	Hoàng Lâu - Tam Dương	Nhóm hộ	CN
81	HTX Dịch vụ nông nghiệp Văn Hội	Văn Hội - Tam Dương	Toàn xã	TH
82	HTX Chăn nuôi gia cầm Diên Lâm	Duy Phiên - Tam Dương	Nhóm hộ	CN
83	HTX CNi - Thủy sản Chiến Thắng	Thanh Vân - Tam Dương	Nhóm hộ	TH
84	HTX DVNN Hoàng Đan	Thôn Hóc, Hoàng Đan	Toàn xã	TH
85	HTX DVTM và CN Nhật Lương	Thôn Phú Ninh, xã Thanh Vân	Nhóm hộ	CN
86	HTX Nông nghiệp An Phước	Hợp Thịnh, Tam Dương	Nhóm hộ	TT
	Yên Lạc			
87	HTX Nông nghiệp Vĩnh Đông	TTr Yên Lạc - Yên Lạc	Thôn	TH
88	HTX Nông nghiệp Vĩnh Tiên	TTr Yên Lạc - Yên Lạc	Thôn	TH
89	HTX Nông nghiệp Chi chí	Đồng Cương - Yên Lạc	Thôn	TH
90	HTX Nông nghiệp Dịch Đồng	Đồng Cương - Yên Lạc	Thôn	TH
91	HTX Nông nghiệp Phú Cường	Đồng Cương - Yên Lạc	Thôn	TH
92	HTX Nông nghiệp Cổ Tích	Đồng Cương - Yên Lạc	Thôn	TH
93	HTX Dịch vụ tổng hợp Tam Kỳ	Đại Tự - Yên Lạc	Thôn	TH
94	HTX Nông nghiệp Trung Cẩm	Đại Tự - Yên Lạc	Thôn	TH
95	HTX Dịch vụ tổng hợp Phú Phong	Hồng Phương - Yên Lạc	Thôn	TH
96	HTX Chăn nuôi và dịch vụ Quyển Tài	Trung Nguyên - Yên Lạc	Nhóm hộ	CN
97	HTX Nông nghiệp Tế Lễ	Tế Lễ - Yên Lạc	Toàn xã	TH
98	HTX DV CN bò sữa Trung Nguyên	Trung Nguyên - Yên Lạc	Nhóm hộ	CN
99	HTX Chăn nuôi gia cầm Duy Thái	Bình Định - Yên Lạc	Nhóm hộ	CN
100	HTX Chăn Nuôi Cường Thịnh	Bình Định - Yên Lạc	Nhóm hộ	CN
101	HTX Nông nghiệp Cốc Lâm	Bình Định - Yên Lạc	Thôn	TH
102	HTX Chăn nuôi Mạnh Cường	Bình Định - Yên Lạc	Nhóm hộ	CN
103	HTX Dịch vụ nông nghiệp Đại Nội	Bình Định - Yên Lạc	Thôn	TH
104	HTX Nông nghiệp Phương Trù	Yên Phương - Yên Lạc	Thôn	TH
105	HTX Chăn nuôi Thành Công	Yên Phương - Yên Lạc	Nhóm hộ	CN
106	HTX Chăn nuôi Đồng Tiến	Yên Phương - Yên Lạc	Thôn	CN
107	HTX Nông nghiệp Dân Trù	Yên Phương - Yên Lạc	Thôn	TH
108	HTX chăn nuôi Đồng Tiến	Đồng Quế - Sông Lô	Nhóm hộ	CN
109	HTX Nông nghiệp Ngọc Long	Hồng Châu - Yên Lạc	Thôn	TH
110	HTX Nông nghiệp Trung Hà	Trung Hà - Yên Lạc	Toàn xã	TH
111	HTX Chăn Nuôi Hoàng Long	Nguyệt Đức - Yên Lạc	Nhóm hộ	CN
112	HTX Nông nghiệp Vật Cách	Đồng Cương - Yên Lạc	Thôn	TH